TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 10 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Hải Â - Sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn M - Sinh năm 1982
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã T, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa
Chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã C, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Quách Thị Hải Â** và anh **Bùi Văn M.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về hôn nhân: Chị Quách Thị Hải Â và anh Bùi Văn M thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Quách Thị Hải Â và anh Bùi Văn M thống nhất có hai con chung là Bùi Anh Q, sinh ngày 02/5/2004 và Bùi Lệ Q, sinh ngày 27/8/2006.

Hai bên thỏa thuận: Chị Hải Â trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu Anh Q và Lệ Q, anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hải Â mỗi cháu một tháng 500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Quách Thị Hải Â và anh Bùi Văn M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Quách Thị Hải Â và anh Bùi Văn M thống nhất:

Anh Bùi Văn M chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Quách Thị hải Â chịu 150.0000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền án phí chị Hải Â phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000090 ngày 20/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị Hải Â được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Tr□ờng hợp Quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã T, huyện N1;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy